ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1610 /QĐ-UBND	*Nam Định, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 2670/TTr-SNN ngày 29/7/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố đối với thủ tục hành chính đã được công bố tại số thứ tự 3 mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Cổng TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 7 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thẩm quyền quyết định	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**					
	Lĩnh vực Lâm nghiệp					
1	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	55 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Chi cục Kiểm lâm	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
	Lĩnh vực Kiểm Lâm					
2	Quyết định giao rừng cho tổ chức	- 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Bàn giao rừng: 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của UBND cấp tỉnh	Bộ phận một cửa Chi cục Kiểm lâm	UBND cấp tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
3	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Chi cục Kiểm lâm	UBND cấp tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thẩm quyền quyết định	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Phê duyệt phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Chi cục Kiểm lâm	UBND cấp tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
5	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Chi cục Kiểm lâm	UBND cấp tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
6	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	- 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp chủ rừng là đơn vị thuộc địa phương quản lý. - 48 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ ngành)	Bộ phận một cửa Chi cục Kiểm lâm	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**					
	Lĩnh vực Kiểm Lâm					
1	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
2	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thẩm quyền quyết định	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
C	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**					
	Lĩnh vực Kiểm Lâm					
1	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thẩm quyền quyết định	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Lĩnh vực Kiểm lâm					
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	- 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp chủ rừng là đơn vị thuộc địa phương quản lý. - 48 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ ngành).	Bộ phận một cửa Chi cục Kiểm lâm	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ